

Số: 133/2024/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 05 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C (V bank);** Địa chỉ: Phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: **Ông T.M.B** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: **Bà N.T.T.B** – Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Ba Đình (Theo văn bản ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng số 1437/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 30/11/2022 của ông T.M.B – Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP C). Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: **Ông N.T.Q** – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng số 1437/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 30/11/2022 của ông T.M.B – Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP C).

**2. Bị đơn: Chị P.K.L,** sinh năm 2001. HKTT: Phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Ngân hàng TMCP C chi nhánh Ba Đình và chị P.K.L** xác nhận tính đến ngày 20/5/2024 Chị P.K.L còn nợ Ngân hàng TMCP C chi nhánh Ba Đình số tiền: **237.763.007 đồng (Hai trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn không trăm lẻ bảy đồng)** trong đó nợ gốc: 162.098.078 đồng; nợ lãi: 71.602.357 đồng; lãi phạt chậm trả: 4.062.572 đồng theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng kèm điều kiện điều khoản phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng tích hợp số

CCARD20220000003656 ngày 08/06/2022.

2. Về phương thức thanh toán: Chị P.K.L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP C chi nhánh Ba Đình toàn bộ số tiền: 237.763.007 đồng theo kế hoạch trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 28/6/2024 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/7/2024 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/8/2024 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/9/2024 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/10/2024 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/11/2024 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/12/2024 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/01/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/2/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/3/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/4/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/5/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/6/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/7/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/8/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/9/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/10/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/11/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/12/2025 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP

C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/01/2026 chị P.K.L sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày 28/2/2026 chị P.K.L sẽ tất toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền 9.763.007 đồng và khoản tiền lãi phát sinh.

**3.** Kể từ ngày 21/5/2024, chị P.K.L vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc và nợ lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng kèm điều kiện điều khoản phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng tích hợp số CCARD20220000003656 ngày 08/06/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

**4.** Trường hợp chị P.K.L vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào về thời hạn hoặc số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng TMCP C chi nhánh Ba Đình có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của chị P.K.L để thu hồi khoản nợ.

**5.** Về án phí: Chị P.K.L phải chịu 5.944.052 đồng (*Năm triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm năm mươi hai đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP C chi nhánh Ba Đình phải chịu 5.944.052 đồng (*Năm triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm năm mươi hai đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 6.056.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005240 ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Ngân hàng TMCP C chi nhánh Ba Đình được nhận lại số tiền 111.948 đồng (*Một trăm mười một nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*).

**III.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**IV.** *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

## THẨM PHÁN

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Hạnh**